

Số: 47/2025/QĐST-DS

Vinh Long, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 433/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Thạch G**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị **Thạch Thị Thúy L2**, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp Đ, xã H, tỉnh Vĩnh Long – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/8/2024).

- Bị đơn: Bà **Thạch Thị L1**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1973.

2/ Chị **Thạch Thị Q**, sinh năm 1995.

3/ Chị **Thạch Thị Mỹ D**, sinh năm 1998.

4/ Chị **Thạch Thị Kiều T**, sinh năm 2004.

Cùng địa chỉ: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất phần đất thửa 170-1 (Tách 919), diện tích 1070,8m², tờ bản đồ số 13, địa chỉ ấp C, xã T, tỉnh

Vĩnh Long theo Tờ giấy mua đất lập ngày 05/02/2009 ÂL giữa ông Thạch G và bà Thạch Thị L1 (theo Kết quả đo đạc hiện trạng khu đất do Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện O (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực 6) cung cấp ngày 21/5/2025).

Ông Thạch G có quyền và nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.2 Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Thạch G có nghĩa vụ chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc định giá số tiền 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn ông Thạch G và bị đơn bà Thạch Thị L1 do thuộc diện người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga